

Số: 48/2023/QĐST – HNGĐ

M, ngày 10 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ H

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng và bà Nguyễn Thị Luận.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Luân – Thư ký Toà án nhân dân huyện M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Cù Ngô Ngọc Thịnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 543/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐST - HNGĐ ngày 06/01/2023; Quyết định hoãn phiên toà số 02/2023/QĐHPT-ST ngày 13/01/2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Vũ Đức T, sinh năm 1968.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Phố G, xã Đ, huyện M, H.

* **Bị đơn:** Bà Phạm Thị N, sinh năm 1969.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: số nhà 36, tổ 4, khu X, thị trấn X, huyện M, H.

Có mặt: Ông Vũ Đức T, bà Phạm Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Đức T và bà Phạm Thị N đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn X, huyện M, H vào ngày 02/12/2020 và được công nhận quan hệ hôn nhân từ ngày 02/3/1987.

Trong quá trình chung sống thì được mấy năm hạnh phúc sau đó vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân. Vợ chồng ông T và bà N đã sống ly thân ông T chuyển về Phố Gót, xã Đ, huyện M sinh sống còn bà N thì sống ở thị trấn X, huyện M.

Đến nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thị N để ổn định cuộc sống.

Bà N không đồng ý ly hôn vì con trai út của ông bà là anh Vũ Trần Vinh chưa có gia đình riêng. Khi nào anh Vinh có gia đình riêng thì bà N sẽ làm đơn xin ly hôn với ông.

Về con chung: Vợ chồng ông Vũ Đức T và bà Phạm Thị N có 02 con chung là: Vũ Đức Đ, sinh ngày 06/9/1997; Vũ Trần V, sinh ngày 08/8/1988.

Ông Vũ Đức T và bà Phạm Thị N đều thừa nhận hiện nay các con chung đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức: Ông Vũ Đức T và bà Phạm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Ông Vũ Đức T và bà Phạm Thị N xác định không có.

Tại phần phủ tặc của phiên tòa, các đương sự tự thống nhất, thỏa thuận giải quyết về toàn bộ nội dung vụ án: Bà N chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T, cụ thể:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà N nhất trí thuận tình ly hôn với ông T.

- **Về con chung:** Hiện nay các con chung đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, công sức:** Ông Vũ Đức T và bà Phạm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Ông Vũ Đức T và bà Phạm Thị N xác định không có.

- **Về án phí:** Ông T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, bà N nhất trí.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, Bị đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy việc ông Vũ Đức T và bà Phạm Thị N tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Vũ Đức T và bà Phạm Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông Vũ Đức T và bà Phạm Thị N có 02 con chung là: Vũ Đức Đ, sinh ngày 06/9/1997; Vũ Trần V, sinh ngày 08/8/1988.

Hiện nay các con chung đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không xem xét.

- **Về tài sản chung, công sức:** Ông Vũ Đức T và bà Phạm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về công nợ chung:** Ông Vũ Đức T và bà Phạm Thị N xác định không có.

- **Về án phí:** Ông Vũ Đức T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Ông T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0076354 ngày 07/11/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Hiếu

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND huyện M;
- CC.THADS huyện M;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn X (số 148 /2020);
- Lưu HSVA/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Hiếu

